

Chế định về Chủ tịch nước trong *Hiến pháp* năm 1946 rất gần với chế định Tổng thống trong mô hình Cộng hòa tổng thống, điển hình là Hoa Kỳ. Nhiệm kỳ của Chủ tịch nước (5 năm) không trùng với nhiệm kỳ Nghị viện (3 năm). Chủ tịch nước còn có quyền bổ nhiệm các thẩm phán Tòa án với sự chuẩn y của Nghị viện.

Tuy nhiên, cách hình thành nên chức vụ Chủ tịch nước lại giống với Cộng hòa đại nghị: Chủ tịch nước được Nghị viện bầu trong số các đại biểu Nghị viện, chứ không phải toàn dân bầu trực tiếp. Trong lúc Nghị viện có thể bất tín nhiệm Nội các, Thủ tướng giống với Cộng hòa đại nghị, thì không có quy định về việc bất tín nhiệm đối với Chủ tịch nước, điều này lại giống với Cộng hòa tổng thống.

Với những đặc quyền trên đây, có thể nói Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong *Hiến pháp* năm 1946 là một vị trí trung tâm hoạt động của Nhà nước, vừa đại diện cho nước, vừa đứng đầu hành pháp, vừa phối hợp và cân bằng quyền lực các cơ quan khác của Nhà nước.

Từ các chế định và cách thức hình thành nên chức vụ Chủ tịch nước nêu trên cho thấy, Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa có vai trò, vị trí tuy không hoàn toàn, nhưng rất gần với chế định Tổng thống trong các nước Cộng hòa hỗn hợp (lưỡng tính), người đứng đầu hành pháp (Chính phủ) nhưng dưới đó còn có một Nội các, đứng đầu là Thủ tướng và các thành viên của Nội các do Nghị viện phê chuẩn. Mô hình Cộng hòa hỗn hợp điển hình hiện nay được coi là Cộng hòa Pháp. Một số mô hình khác nữa như Liên bang Nga (mặc dù Hiến pháp tự gọi là Cộng hòa tổng thống), Hàn Quốc và một số nước Đông Âu hậu Xôviết.

Tổ chức và hoạt động của Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa theo *Hiến pháp*

năm 1946 thể hiện tư duy sáng tạo và độc đáo của Hồ Chí Minh ở chỗ: Mô hình Cộng hòa Pháp điển hình cho Cộng hòa hỗn hợp, chỉ ra đời sau *Hiến pháp* 1958 (tức là sau mô hình Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa 12 năm). Mô hình đó không có ở Hoa Kỳ (Cộng hòa tổng thống), không có ở Liên Xô (Cộng hòa Xô viết), không có ở Trung Quốc... Nhưng điều đáng ngạc nhiên là mô hình này, hiện nay khá nhiều nước trên thế giới lựa chọn.

Quyền hạn của Chính phủ, theo *Hiến pháp* năm 1946 là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất, thực hiện quyền hành pháp. Thể hiện: Thi hành các đạo luật và quyết nghị của Nghị viện. Đề nghị những dự án luật ra trước Nghị viện. Đề nghị những dự án sắc luật ra trước Ban Thường vụ, trong lúc Nghị viện không họp mà gặp trường hợp đặc biệt. Bãi bỏ những mệnh lệnh và nghị quyết của cơ quan cấp dưới, nếu cần. Lập dự án ngân sách hằng năm. Bộ trưởng nào không được Nghị viện tín nhiệm thì phải từ chức. Toàn thể Nội các không phải chịu liên đới trách nhiệm về hành vi một Bộ trưởng. Thủ tướng phải chịu trách nhiệm về con đường chính trị của Nội các. Nhưng Nghị viện chỉ có thể biểu quyết về vấn đề tín nhiệm khi Thủ tướng, Ban Thường vụ hoặc một phần tư tổng số nghị viên nêu vấn đề ấy ra. Các Bộ trưởng phải trả lời bằng thư từ hoặc bằng lời nói những điều chất vấn của Nghị viện hoặc của Ban Thường vụ. Kỳ hạn trả lời chậm nhất là 10 ngày sau khi nhận được thư chất vấn.

Chính quyền địa phương: Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính

Theo *Hiến pháp* năm 1946, nước Việt Nam về phương diện hành chính lãnh thổ được chia làm 4 cấp như sau: Có ba bộ: Bắc, Trung, Nam. Mỗi bộ chia thành tỉnh, mỗi tỉnh chia thành huyện, mỗi huyện chia thành xã. Trong 4 cấp